

LỄ CÚNG MIẾU BÀ CẬU Ở XÓM CHÀI

Trần Phỏng Điều

Vài nét về miếu Bà Cậu

Miếu Bà Cậu tọa lạc tại Xóm Chài, thuộc khu vực 3, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Đây là ngôi miếu được xây dựng từ rất lâu đời, cách đây khoảng 120 năm. Bởi vì, trước đây, cư dân khu vực này sống bằng nghề chài lưới, đánh cá... mà công việc này hằng ngày phải đối diện với biết bao hiểm nguy của dòng sông hiểm trở, sóng to gió lớn... nên họ cần có sự che chở của một vị thần nào đó để vững tâm trong công cuộc mưu sinh của mình, và Bà Cậu - với tư cách là vị thần cai quản vùng sông nước có thể đem đến cho họ sự bình an trong tâm hồn nên dân làng mới chung tay xây miếu để thờ Bà, mong Bà phù hộ cho sóng yên biển lặng, mọi người được bình yên, tôm cá đầy khoang... Do tọa lạc tại khu vực Xóm Chài nên miếu Bà Cậu còn được gọi là miếu Bà Xóm Chài. Miếu Bà Xóm Chài lúc đầu được xây dựng đơn giản bằng cột gỗ, lợp lá. Sau một thời gian dài phơi mình cùng mưa nắng ngôi miếu xuống cấp, hư hỏng nhiều, dân làng mới góp tiền xây lại khang trang như hiện nay.

Ngôi miếu có diện tích khoảng 40m², là một khối nhà vuông có kết cấu đơn giản. Trên mái nóc được lợp tôn giả ngói hình vẩy cá, gồm hai mái song song. Mái phía trước để che khoảng sân rộng dùng để tiếp khách; mái phía sau là để che ngôi miếu. Gian trong cùng của ngôi miếu là gian thờ chính, thờ Bà Cậu. Gian này có bức tranh thờ gồm 10 bà và 2 cậu. Dưới bức tranh là tượng của Bà Chúa Xứ, Bà

Thiên Hậu. Bên phải (nhìn từ ngoài vào) là bàn thờ Quan Công và Tiền hiền; bên trái là bàn thờ Hậu hiền. Hai bên là bàn thờ của Tả ban và Hữu ban.

Gian phía trước là bàn thờ Bát tiên, có phối tự Phật Di Lặc. Nhìn chung, cơ cấu thờ cúng ở miếu Bà Xóm Chài khác mấy so với cơ cấu thờ cúng ở đình làng. Ngay cả lễ cúng Bà hằng năm chẳng qua cũng là mô phỏng lễ hội Kỳ Yên ở đình làng mà thôi.

Hằng năm, miếu Bà có hai kỳ cúng lớn, đó là ngày 13,14 tháng Giêng âm lịch và ngày 23, 24 tháng 4 âm lịch. Trong đó, lễ cúng vào tháng Giêng là lớn nhất, có học trò lễ, có thuyền tống ôn, thu hút hàng trăm lượt người đến tham dự. Phẩm vật cúng Bà trong các ngày này gồm có: heo trắng làm sẵn, gà, cháo ám, trái cây... Trong đó, heo gà dùng cúng Bà Cậu, còn cháo ám dùng để cúng binh.

Nguồn gốc tục thờ Bà Cậu

Bà Cậu trong tâm thức dân gian là vị thần chuyên giúp những người sống bằng nghề liên quan đến sông nước mỗi khi họ gặp những bất trắc trong công cuộc mưu sinh. Theo như danh xưng, thì Bà Cậu bao gồm Bà và Cậu. Đây là những nhân vật cai quản vùng sông nước nên những người sống bằng nghề liên quan đến nước đều có lập bàn thờ để thờ cúng họ, đặc biệt là những người sống bằng nghề *hạ bạc* - đánh bắt thủy sản - thì càng tin tưởng ở Bà Cậu hơn.

"Bà ở đây hiểu là Mẹ, còn Cậu là Cậu Trài và Cậu Quý, hai con trai của Bà. Theo phong tục, trước khi ra khơi,

ngư dân vào miếu vái Bà - Cậu.

Theo truyền thuyết, Thiên Y A Na trôi dạt trên biển, thân xác Bà biến thành cây trầm hương, do tính linh thiêng cứu độ người trên biển nên ngư dân và những người đi biển tôn thờ Bà là nữ thần biển cùng với hai con trai của Bà là Cậu Trài - Cậu Quý. Ngư dân người Việt ở Nam Bộ rất tin ngưỡng Bà - Cậu và họ đều tự gọi nghề *hạ bạc* đi biển đánh cá của mình là nghề Bà - Cậu, ngay cả những người làm nghề xẻ mực, xẻ cá trên bờ, những người chèo vựa thu mua tôm cá, những người cung cấp xăng dầu, vật tư đánh bắt cho ngư dân... tuy không trực tiếp mưu sinh, đối đầu với hiểm nguy nơi biển cả, nhưng họ vẫn tự nhận mình làm nghề Bà - Cậu. Họ xem Bà - Cậu là *tổ nghiệp* của mình. Có thể nói Bà - Cậu là dạng tín ngưỡng phổ biến nhất của dân chài và cư dân vùng biển Nam Bộ.¹

Lại có quan niệm cho rằng: “Đánh bắt cá vốn là nghề kiếm sống của những người *hạ bạc* (hiểu là nghèo khổ cùng cực nhất trong xã hội thời xưa, nên được xếp đứng đầu trong *tứ nghệ khổ*: ngư, tiều, canh, mục), bởi thế có câu: *Cùng nghề đi tát, mặt nghề đi câu*. Nói cách khác, ngư dân là những người bạc phận nhất, cực chẳng đã mới làm cái nghề đi vào ngõ cụt: *Nhất phá sơn lâm nhì đâm hà bá*. Họ chỉ có thể lay lắt sống qua ngày nên không thể không mặc cảm tự ti, bởi vì ở một khía cạnh nào đó cũng hơi bị xem thường, nếu không muốn nói là khinh miệt. Chính vì vậy ngư dân phải tự tìm cho mình sự che chở của một thế lực siêu hình mà theo họ là đây quyền năng: *Bà Cậu*, xem như *Thủy thần* - chỗ dựa tâm linh, để cầu xin được phù hộ độ trì. Thế mới được an lòng!

Thủy thần là vị thần bảo hộ cho những người sống nghề sông nước, là một đối tượng được *nghĩ ra* trên cơ sở phối hợp

pha lẫn các truyền thuyết sẵn có từ thuở xa xưa đem từ miền ngoài vào, rồi tự tâm thức, bà con đặt định một danh hiệu rất chung chung: *Bà Cậu*! Không ít người đã cố gắng lý giải về *nguồn gốc, danh tánh*, nhưng dân gian kể cả những người sống nghề hạ bạc cũng không mấy ai quan tâm đến thần tích tuy bao giờ cũng tỏ ra rất thành kính, sợ hãi. Với họ, có hai loại thủy thần: tốt, thân thiện thì *Bà Cậu*; còn xấu, gây tai họa cho người là... *Hà Bá* và *Bà Thủy*.²

Nghi thức cúng Bà Cậu ở miếu Bà Xóm Chài

Lễ hội lớn nhất ở miếu Bà Xóm Chài là ngày 13, 14 tháng Giêng âm lịch. Trong ngày này, lễ hội đã thu hút hàng trăm lượt người từ các nơi đến tham dự lễ.

Từ tờ mờ sáng ngày 13, người dân quanh vùng lần lượt đến miếu để chuẩn bị lễ vật cúng Bà. Lễ vật gồm có, heo trắng nguyên con, đầu heo, gà, vịt, bánh trái, nhang đèn,... mọi thứ chuẩn bị sẵn, đúng 9 giờ lễ cúng Bà bắt đầu. Ban tế tự đứng nghiêm chỉnh, học trò lễ mỗi bên khoảng 5 người đứng nghiêm trang để chuẩn bị làm theo lời xướng của Hương lễ. Tương tự như nghi thức cúng đình.

Cúng xong, mọi người dọn bàn, bắt mâm đãi tiệc mời khách dùng cơm thân mật.

Sáng ngày 14, Miếu Bà tổ chức lễ tống ôn.

Tống ôn là một lễ tục có từ lâu đời ở Nam Bộ nói chung, Cần Thơ nói riêng. Mục đích của lễ tục này là cầu bình an cho gia đình, xóm làng, tống khứ những gì xui rủi của thời gian qua để mong đón nhận những điều tốt lành trong thời gian tới.

Để chuẩn bị cho buổi lễ này, người ta đã phân công công việc sẵn trước đó, như làm thuyền, chuẩn bị vật phẩm cúng thần, chỉ định những người phụ giúp cuộc

lễ. Trước khi hành lễ, người ta đem tất cả các vật phẩm đến miếu Bà để làm lễ ra mắt và cũng là để cho Bà chứng giám. Thông thường, người ta bài trí một cuộc lễ như sau:

Người ta đặt chiếc thuyền tống ôn ngay giữa sân ở trước miếu Bà. Chiếc thuyền này được làm rất công phu từ nhiều ngày trước đó. Đáy thuyền là bốn khúc chuối to kết lại như một chiếc bè, trên đó người ta lấy tre, trúc đan lại làm khung thuyền, xung quanh thân thuyền được dán bằng giấy màu đủ loại, vừa cho kín đáo vừa cho ra vẻ chiếc thuyền hơn. Trên thuyền còn có hình nhân được làm bằng đất với tư thế đang chèo thuyền, xung quanh thuyền có treo một hàng quần áo được cắt bằng giấy, ngụ ý dùng cho những người nghèo ở cõi âm mặc. Bên hông thuyền có ghi ngày tháng năm cúng, xung quanh thuyền và trên cabin có treo cờ, kết dây, trang trí hoa màu nên trông chiếc thuyền rất đẹp. Thuyền Tống ôn có chiều cao khoảng 1m; dài khoảng 1,2m; ngang khoảng 0,5m.

Trước mũi thuyền là một bàn hương án được đặt hương về chính điện của miếu Bà, với rất nhiều lễ vật được bày biện gọn gàng, ngăn nắp, bao gồm các vật phẩm để cúng như: gà luộc, gạo, muối, bánh, trái cây và mấy lá bùa trừ tà.

Đến giờ hành lễ, trưởng Ban tế tự đứng trước chiếc thuyền khấn nguyện các vị thần được thờ tự trong miếu với nội dung hôm nay là ngày, tháng, năm, bốn miếu có làm lễ Tống ôn, cầu mong các vị thần tiên giúp dân làng xua đi những điều xui xẻo, những tai ương bệnh tật, tai nạn trên sông, đồng thời phù hộ cho dân làng được gia đạo bình an, làm phát đạt, tôm cá đầy khoang.

Xong đâu đó, người ta đưa thuyền Tống ôn này lên một chiếc ghe để chở ra giữa sông thả xuống. Chiếc thuyền thả

trôi trên sông cứ trôi mãi trôi mãi đến khi hư thì thôi chứ không ai dám vớt. Dân gian quan niệm rằng, đó là con thuyền chở bao điều xui xẻo, dịch bệnh nên phải tránh xa. Mỗi khi nó tấp vào bờ, người ta liền vội vã tìm cách đẩy nó ra, vì ai cũng sợ nó đem các thứ dịch bệnh, những điều xui xẻo đến nhà mình.

Dịp này, trên sông có khoảng 30, 40 ghe, xuống đậu ken đặc cả khúc sông nên rất nhộn nhịp, vui tươi.

Kết luận

Tín ngưỡng thờ Bà Cậu là tín ngưỡng dân gian của những người làm nghề liên quan đến sông nước. Đây là loại hình tín ngưỡng được cư dân miền Trung đưa vào Nam Bộ từ khoảng cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Cần Thơ tuy là địa phương không có biển nhưng là vùng sông rạch chằng chịt nên tín ngưỡng thờ Bà Cậu cũng rất phổ biến. Mặc dù người dân nơi đây không biết Bà Cậu là ai nhưng niềm tin của họ đối với Bà Cậu là tuyệt đối, không mấy may nghi ngờ, họ tin rằng, mọi bất trắc trên sông nước mà quá trình làm nghề họ gặp phải đều có Bà Cậu che chở, giúp đỡ nên họ thờ Bà và Cậu. Vì lẽ đó, tín ngưỡng thờ Bà Cậu của người dân Cần Thơ là thể hiện sự tri ân của dân làng đối với đấng bề trên, mà cụ thể ở đây là Bà Cậu đã cho họ một cuộc sống ấm no đủ đầy, bình an, hạnh phúc. Đồng thời qua đó còn thể hiện lòng ước mong mỗi cuộc hải trình ra khơi được đi đến nơi về đến chốn, sóng yên gió lặng, tôm cá đầy khoang...

1 Võ Văn Sen - Ngô Đức Thịnh - Nguyễn Văn Lên (Đồng chủ biên) (2016), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ bản sắc và giá trị*, Nxb ĐHQG TP HCM, tr.72-73.

2 Nguyễn Hữu Hiệp (2015), *Nghề Bà Cậu - Văn hóa đánh bắt ở An Giang*, Nxb KHXH, tr.16-18.